ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOA ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO



TIỂU LUẬN CHUYÊN NGÀNH

XÂY DỰNG ỨNG DỤNG HỖ TRỢ CHIA SỂ THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM GIỮA ỨNG VIÊN VÀ NHÀ TUYỂN DỤNG

SVTH: BÙI MINH TRUNG

MSSV: 17110243

SVTH: NGUYỄN XUÂN ĐIỀN

MSSV: 17110121

Khoá: 2017

Ngành: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

GVHD: TS. Nguyễn Thiên Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2020



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ___ tháng 12, 2020

NHIỆM VỤ TIỂU LUẬN CHUYÊN NGÀNH

Họ tên sinh viên: Bùi Minh Trung MSSV: 17110243

Họ tên sinh viên: Nguyễn Xuân Điền MSSV: 17110121

Chuyên ngành: Công nghệ thông tin Lớp: 17110CLST1

Giảng viên hướng dẫn:TS. NGUYỄN THIÊN BẢO Điện thoại:

Ngày nhận đề tài: 27/08/2020 Ngày nộp đề tài:

- 1. Tên đề tài: Xây dựng ứng dụng hỗ trợ chia sẽ thông tin về việc làm giữa ứng viên và nhà tuyển dụng
- 2. Các số liêu, tài liêu ban đầu:
 - Hiện thực thuật toán bằng HTML, CSS, Javascripts/Typescripts, Angular, tailwindcss, NestJs, TypeOrm, Postgres
 - Thiết kế ứng dụng hỗ trợ chia sẽ thông tin về việc làm giữa ứng viên và nhà tuyển dụng với đầy đủ chức năng.
 - Tham khảo tài liệu của
- 3. Nội dung thực hiện đề tài:
 - Nghiên cứu cách thiết kế được một website hỗ trợ chia sẽ thông tin về việc làm giữa ứng viên và nhà tuyển dụng với đầy đủ chức năng như: đăng tin tuyển dụng, xem hồ sơ ứng viên, cho phép ứng viên tạo hồ sơ tìm việc, nộp đơn ứng tuyển, tìm kiếm nhà tuyển dụng hay ứng viên, thanh toán trực tuyến, ...
 - Phân tích chức năng của website và lựa chọn phương án thiết kế website phù
 hợp.

4. Sản phẩm:

Thiết kế và Xây dựng ứng dụng hỗ trợ chia sẽ thông tin về việc làm giữa ứng viên và nhà tuyển dụng có đầy đủ các chức năng cơ bản.

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

(Kí và ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ___ tháng 12, 2020

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

Họ và tên sinh viên: Bùi Minh Trung	Mã số sinh viên: 17110243
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Xuân Điền	Mã số sinh viên: 17110121
Ngành: Công nghệ thông tin.	
Tên đề tài: Xây dựng ứng dụng hỗ trợ chia sẻ thông tin về việc dụng.	c làm giữa ứng viên và nhà tuyển
Họ và tên giáo viên hướng dẫn: TS. NGUYỄN THIÊN BẢO	
NHẬN XÉT	
Về nội dung đề tài & khối lượng thực hiện:	
Ưu điểm:	
Khuyết điểm:	

Đề nghị cho bảo vệ			
Đánh giá loại:			
	(bằng chữ:		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 12, 2020

GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

(Kí và ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỮ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN PHẢN BIỆN

Họ và tên sinh viên: Bùi Minh Trung	Mã số sinh viên: 17110243
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Xuân Điền	Mã số sinh viên: 17110121
Ngành: Công nghệ thông tin.	
Tên đề tài: Xây dựng ứng dụng hỗ trợ chia sẻ thông ti dụng	in về việc làm giữa ứng viên và nhà tuyển
Họ và tên giáo viên phản biện:	
NHẬN XÉT	
1. Về nội dung đề tài & khối lượng thực hiện:	
2. Ưu điểm:	
3. Khuyết điểm:	

	CIÁO VIỆN PHẢN RIỆN
	Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 12, 2020
)
4. Đánh giá loại	

(Kí và ghi rõ họ tên)

LÒI CẨM ƠN

Để hoàn thành tốt đề tài và bài báo cáo này, chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến giảng viên, thầy Nguyễn Thiên Bảo, người đã trực tiếp hỗ trợ chúng em trong suốt quá trình làm đề tài. Chúng em cảm ơn thầy đã đưa ra những lời khuyên từ kinh nghiệm thực tiễn của mình để định hướng cho chúng em đi đúng với yêu cầu của đề tài, luôn giải đáp thắc mắc và đưa ra những góp ý, chỉnh sửa kịp thời giúp chúng em khắc phục nhược điểm và hoàn thành tốt cũng như đúng thời hạn thầy đã đề ra.

Chúng em cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành các quý thầy cô trong khoa Đào tạo Chất Lượng Cao nói chung và ngành Công Nghệ Thông Tin nói riêng đã tận tình truyền đạt những kiến thức cần thiết giúp chúng em có nền tảng để làm nên đề tài này, đã tạo điều kiện để chúng em có thể tìm hiểu và thực hiện tốt đề tài. Cùng với đó, chúng em xin được gửi cảm ơn đến các bạn cùng khóa đã cung cấp nhiều thông tin và kiến thức hữu ích giúp chúng em có thể hoàn thiện hơn đề tài của mình.

Đề tài và bài báo cáo được chúng em thực hiện trong khoảng thời gian ngắn, với những kiến thức còn hạn chế cùng nhiều hạn chế khác về mặt kĩ thuật và kinh nghiệm trong việc thực hiện một dự án phần mềm. Do đó, trong quá trình làm nên đề tài có những thiếu sót là điều không thể tránh khỏi nên chúng em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các quý thầy cô để kiến thức của chúng em được hoàn thiện hơn và chúng em có thể làm tốt hơn nữa trong những lần sau. Chúng em xin chân thành cảm ơn.

Cuối lời, chúng em kính chúc quý thầy, quý cô luôn dồi dào sức khỏe và thành công hơn nữa trong sự nghiệp trồng người. Một lần nữa chúng em xin chân thành cảm ơn.

Nhóm sinh viên thực hiện

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay, ứng dụng công nghệ thông tin và việc tin học hóa được xem là một trong những yếu tố mang tính quyết định trong hoạt động của các chính phủ, tổ chức, cũng như của các công ty, nó đóng vai trò hết sức quan trọng, có thể tạo ra những bước đột phá mạnh mẽ.

Cùng với sự phát triển không ngừng về kỹ thuật máy tính và mạng điện tử, công nghệ thông tin cũng được những công nghệ có đẳng cấp cao và lần lượt chinh phục hết đỉnh cao này đến đỉnh cao khác. Mạng Internet là một trong những sản phẩm có giá trị hết sức lớn lao và ngày càng trở nên một công cụ không thể thiếu, là nền tảng chính cho sự truyền tải, trao đổi thông tin trên toàn cầu. Vì sự phát triển mạnh mẽ của mạng Internet nhóm chúng em đã suy nghĩ ra ý tưởng xây dựng ứng dụng hỗ trợ chia sẻ thông tin về việc làm giữa ứng viên và nhà tuyển dụng nhằm nâng cao sự hiểu biết của bản thân trong việc kết nối giữa các nhà tuyển dụng với những ứng viên muốn tìm kiếm việc làm hiện nay.

MỤC LỤC

NHIỆM V	Ų TIỂU LUẬN CHUYÊN NGÀNH	i
PHIẾU NI	HẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN	iii
PHIẾU NI	HẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN PHẢN BIỆN	V
LỜI CẢM	O'N	vii
LỜI MỞ Đ	ĐẦU	viii
MŲC LŲ(Z	ix
DANH MU	ŲC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	xii
DANH MU	ŲC CÁC BẢNG BIỂU	xiii
DANH MU	ŲC CÁC HÌNH ẢNH, BIỂU ĐÔ	xv
Chương 1:	: TỔNG QUAN	1
1.1. Lý	do chọn đề tài	
1.2. Мџ	ıc tiêu nghiên cứu đề tài	
1.3. Cô	ng nghệ sử dụng	2
Chương 2:	: KHẢO SÁT VÀ PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG	3
2.1. Kh	ảo sát các sản phẩm liên quan tới đề tài	3
2.1.1.	Trang itviec.com	3
2.1.2.	Trang topcv.vn	3
2.1.3.	Trang topdev.vn	3
2.1.4.	Trang vietnamworks.com	4
2.1.5.	Kết luận	5
2.2. Mớ	ò hình hóa yêu cầu	

2.2.1.	Thiết kế use case diagram	7
2.2.2.	Đặc tả use case	8
2.3. So d	đồ tuần tự (Sequence diagram)	25
2.3.1.	Base	25
2.3.2.	Đăng nhập	26
2.3.3.	Đăng bài tuyển dụng	27
2.3.4.	Thanh toán	28
2.4. Thie	ết kế cơ sở dữ liệu	29
2.4.1.	Mô hình liên kết thực thể	29
2.4.2.	Mô tả thuộc tính các node đại diện	31
2.5. Thie	ết kế giao diện	41
2.5.1.	Giao diện dành cho "Úng viên"	41
2.5.2.	Giao diện dành cho "Nhà tuyển dụng"	46
Chwena 3.	CO SỞ LÝ THUYẾT	50
Chuong 3.	CO BO LI IIIU I E I	50
3.1. Ang	rular Framework	50
3.1. Ang 3.2. Nes	tJs	50 50
3.1. Ang 3.2. Nes	rular Framework	50 50
3.1. Ang3.2. Nes3.3. Typ	tJs	50 50 51
3.1. Ang3.2. Nes3.3. Typ3.4. Gra	eOrm	50 50 51
3.1. Ang 3.2. Nes 3.3. Typ 3.4. Gra Chuong 4:	eOrmphQL.	50 51 51 53
3.1. Ang3.2. Nes3.3. Typ3.4. GraChương 4:4.1. Cài	rular Framework tJs eOrm phQL HIỆN THỰC HỆ THỐNG	50 51 51 53
3.1. Ang 3.2. Nes 3.3. Typ 3.4. Gra Chương 4: 4.1. Cài 4.2. Hệ c	tJseOrm HIỆN THỰC HỆ THỐNG đặt môi trường phát triển	50 51 51 53 53
3.1. Ang 3.2. Nes 3.3. Typ 3.4. Gra Chương 4: 4.1. Cài 4.2. Hệ c 4.3. Fro	tJs eOrm thiện thực hệ thống đặt môi trường phát triển quản trị cơ sở dữ liệu	50 51 51 53 53 53
3.1. Ang 3.2. Nes 3.3. Typ 3.4. Gra Chương 4: 4.1. Cài 4.2. Hệ c 4.3. Fro 4.3.1.	tJs eOrm tJkN THỰC HỆ THỐNG đặt môi trường phát triển	50 51 51 53 53 55 55
3.1. Ang 3.2. Nes 3.3. Typ 3.4. Gra Chương 4: 4.1. Cài 4.2. Hệ c 4.3. Fro 4.3.1. 4.3.2.	tJs eOrm tJkn THỰC HỆ THỐNG đặt môi trường phát triển quản trị cơ sở dữ liệu ntend	50 51 53 53 55 55 56

4.	4.4.2. Cấu trúc	
Chươn	ng 5: TỔNG KẾT	58
5.1.	Kết quả đạt được	58
5.2.	Ưu điểm	59
5.3.	Nhược điểm	59
5.4.	Bài học kinh nghiệm	59
5.5.	Hướng phát triển	59
TÀI L	IỆU THAM KHẢO	61

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

• DB: Database.

• CSDL: Cơ sở dữ liệu.

• CLI: Command Line Interface

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Usecase Xem chi tiết bài viết tuyển dụng	10
Bảng 2: Usecase Tìm kiếm	12
Bång 3: Usecase Upload CV	14
Bảng 4: Usecase Đăng nhập	15
Bảng 5: Usecase Đổi mật khẩu	17
Bảng 6: Usecase Đăng bài viết tuyển dụng	20
Bảng 7: Usecase Sửa bài viết tuyển dụng	22
Bảng 8: Usecase Xóa bài viết tuyển dụng	24
Bång 9: CLASS DICTIONARY	32
Bång 10: Base	32
Bång 11: User	34
Bång 12: Verification	34
Bång 13: City	34
Bång 14:Company	35
Bång 15: JobPosition	36
Bång 16: JobType	36
Bång 17: JobSector	36
Bång 18: Job	37
Bång 19: Package	38
Bång 20: Payment	38
Bång 21: Resume	39
Bång 22: ResumeType	40

Bång 23: ResumeOpen	40
Bång 24: SearchCampaign	41
Bång 25: Skill	41

DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH, BIỂU ĐỜ

Hình 1: Usecase Diagram	7
Hình 2: <khách> Usecase Tổng quan</khách>	8
Hình 3: <khách> Usecase Xem chi tiết bài viết tuyển dụng</khách>	8
Hình 4: <khách> Usecase Tìm kiếm</khách>	10
Hình 5: <Ứng viên> Usecase Tổng quan	12
Hình 6: <Ứng viên> Usecase Upload CV	13
Hình 7: <Ứng viên> Usecase Đăng nhập	14
Hình 8: <Ứng viên> Đổi mật khẩu	16
Hình 9: <nhà dụng="" tuyển=""> Usecase Tổng quan</nhà>	18
Hình 10: <nhà dụng="" tuyển=""> Usecase Đăng bài viết tuyển dụng</nhà>	19
Hình 11: <nhà dụng="" tuyển=""> Usecase Sửa bài viết tuyển dụng</nhà>	21
Hình 12: <nhà dụng="" tuyển=""> Usecase Xóa bài tuyển dụng</nhà>	23
Hình 13: Sequence Base	25
Hình 14: <Úng viên> Sequence Đăng nhập	26
Hình 15: <nhà dụng="" tuyển=""> Sequence Đăng bài tuyển dụng</nhà>	27
Hình 16: <nhà dụng="" tuyển=""> Sequence Thanh toán</nhà>	28
Hình 17: Mô hình liên kết thực thể	30
Hình 18:<Ứng viên> Giao diện Đăng ký	41
Hình 19: <Úng viên> Giao diện Đăng nhập	42
Hình 20: <Úng viên> Giao diện Sơ yếu lý lịch	43
Hình 21: <Ứng viên> Giao diện Chi tiết công việc	44
Hình 22: <Úng viên> Giao diện Thông tin công ty	46

Hình 23: <nhà dụng="" tuyến=""> Giao diện Đăng bài tuyến dụng</nhà>	46
Hình 24: <nhà dụng="" tuyển=""> Giao diện Thanh toán</nhà>	47
Hình 25: <nhà dụng="" tuyển=""> Giao diện Thanh toán thành công</nhà>	48
Hình 26: <nhà dụng="" tuyển=""> Giao diện Dánh sách công việc</nhà>	48
Hình 27: <nhà dụng="" tuyển=""> Giao diện Tạo chiến dịch tìm kiếm ứng viên</nhà>	49
Hình 28: <nhà dụng="" tuyển=""> Giao diện Tìm kiếm ứng</nhà>	49

Chương 1: TỔNG QUAN

1.1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay do sự phát triển Mạng Internet lớn lao và ngày càng trở nên có thể nói nó là một công cụ không thể thiếu, là nền tảng chính cho sự truyền tải, trao đổi thông tin trên toàn cầu. Cùng với thực trạng tìm kiếm việc làm khó khăn hiện nay hay muốn kiếm việc làm đúng với sở thích của mình. Nhóm em đã quyết đinh chọn đề tài "Xây dựng ứng dụng hỗ trợ chia sẽ thông tin về việc làm giữa ứng viên và nhà tuyển dụng" nhằm giúp các ứng viên có thể nộp đơn xin việc online qua các bài viết tuyển dụng của nhà tuyển dụng và cũng giúp nhà tuyển dụng tiếp cận gần hơn với các ứng viên hiện nay.

1.2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

Thiết kế và xây dựng được một ứng dụng hỗ trợ chia sẻ thông tin về việc làm giữa ứng viên và nhà tuyển dụng với đầy đủ các tính năng như:

- Cho phép nhà tuyển dụng đăng tin tuyển dụng
- Nâng cấp tin đăng.
- Xem hồ sơ ứng viên.
- Cho phép ứng viên tạo hồ sơ tìm việc
- Xem danh sách công việc.
- Nộp đơn ứng tuyển.
- Giao diện đẹp, phù hợp văn hóa, nhanh.
- Tìm kiếm nhà tuyển dụng nhanh, đầy đủ thông tin.
- Thanh toán trực tuyến (Stripe)
- Tạo chiến dịch tìm kiếm ứng viên.

Xây dựng giao diện người dùng gần gũi thu hút khách hàng đặc biệt là dễ sử dụng, dễ tiếp cận với mọi lứa tuổi.

1.3. Công nghệ sử dụng

Hiện thực thuật toán bằng HTML, CSS, JAVASCRIPT/TYPESCRIPT, ANGULAR, TAILWINDCSS, NESTJS, TYPEORM, POSTGRES.

Chương 2: KHẢO SÁT VÀ PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG

2.1. Khảo sát các sản phẩm liên quan tới đề tài

2.1.1. Trang itviec.com

ITviec là trang web việc làm tại Việt Nam:

- Chỉ tập trung vào các công việc CNTT. Chúng tôi thiết kế trang web của mình dành riêng cho nhu cầu và lợi ích của những người tìm việc CNTT.
- Úng viên sàng lọc Nhà tuyển dụng chỉ nhận được CV từ các nhà phát triển có kinh nghiệm.
- Cung cấp các đánh giá của công ty Người tìm việc có thể biết cảm giác làm việc trong công ty như thế nào trước khi họ nộp đơn.

2.1.2. Trang topcv.vn

Topcv là nền tảng ứng dụng công nghệ cao, chủ động tìm và gợi ý ứng viên phù hợp từ 3,000,000 ứng viên.

Topcv là kênh tìm việc với 20,000+ việc làm được cập nhật mỗi ngày từ 40,000+ doanh nghiệp đã được xác thực.

Ứng dụng tự động gợi ý công việc phù hợp với nhu cầu của ứng viên. Tích hợp tính năng Profile Online giúp người tìm việc xây dựng thương hiệu cá nhân và định hướng nghề nghiệp.

Công cụ tạo CV giúp người tìm việc thành công.

2.1.3. Trang topdev.vn

TopDev là mạng lưới tuyển dụng và hệ sinh thái trong lĩnh vực Di động & CNTT.

TopDev là mạng tuyển dụng trong lĩnh vực Di động & CNTT tại Việt Nam, cung cấp giải pháp nhân tài Công nghệ đáp ứng nhu cầu của cá nhân.

Mạng lưới mà TopDev đang xây dựng bao gồm tất cả các hoạt động và giá trị mà bất kỳ nhân lực công nghệ nào cũng có thể cần, làm việc cùng và giải trí, bao gồm các sự kiện công nghệ, cộng đồng công nghệ, trang web công nghệ, diễn đàn, v.v.

Dựa trên mạng lưới này, TopDev đã đạt được thành công công nghệ các cộng đồng ở Viêt Nam.

2.1.4. Trang vietnamworks.com

VietnamWorks.com là một trang Web trên mạng Internet được thiết kế cho phép những người sử dụng đăng thông báo tuyển dụng và/hoặc xem các công việc do những người sử dụng khác đăng lên, hoặc tương tác với những người sử dụng khác.

Website VietnamWorks có thể chứ các thông tin được định dạng, tổ chức và thu thập dưới nhiều hình thức khác nhau mà người sử dụng có thể truy nhập tới được, gồm các thư mục, cơ sở dữ liệu và các vùng trên website của VietnamWorks.com mà người sử dụng có thể thay đổi được, chẳng hạn như đăng quảng cáo tuyển dụng, tải lên các tệp đa phương tiện, đăng ký các hồ sơ người sử dụng và tạo các hồ sơ tự thông báo.

Để sử dụng đầy đủ tiện ích dịch vụ trên Website VietnamWorks, chúng ta cần đăng ký tài khoản cung cấp một số thông tin nhất định. Bằng việc đăng ký này chúng ta đồng ý nhận các Thư thông báo, các thư điện tử, tin nhắn, cuộc gọi hoặc các hình thức truyền thông khác về các sản phẩm và dịch vụ của Website VietnamWorks.

Chúng ta có thể đặt mua sử dụng các dịch vụ hoặc sản phẩm với các mức giá niêm yết có sẵn trên Website VietnamWorks và việc đặt mua này của chúng ta sẽ tùy thuộc vào chấp thuận một phần hoặc toàn bộ điều kiện đặt hàng này của Website VietnamWorks. Việc chấp thuận này của Website VietnamWorks chỉ có hiệu lực ràng buộc khi chúng ta đã thanh toán hoặc các thông tin về thanh toán của chúng ta đã được xác nhận.

2.1.5. Kết luận

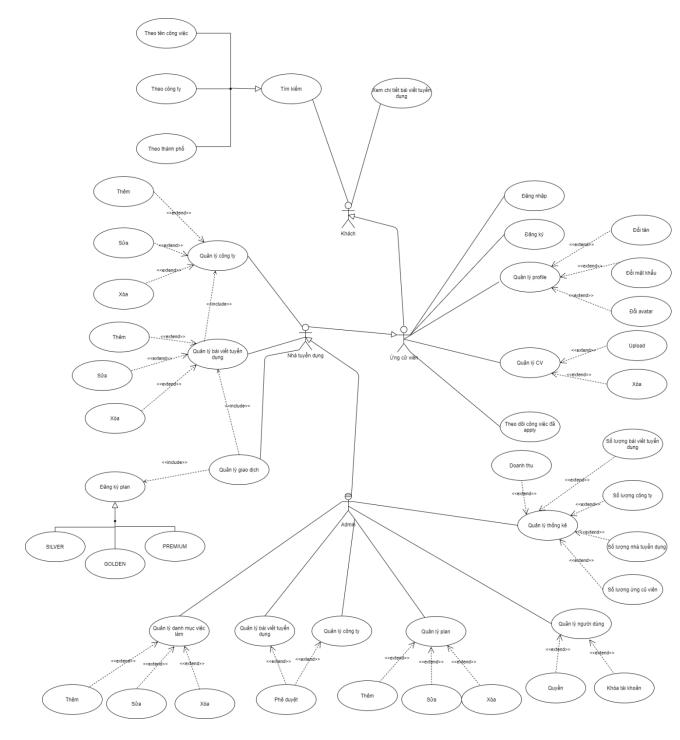
Qua phần khảo sát các sản phẩm liên quan nhóm rút ra được chức năng cần có:

- a. Khách sử dụng hệ thống
 - Tìm kiếm
 - Xem chi tiết bài viết tuyển dụng
- b. Nhà tuyển dụng
 - Quản lý công ty
 - Quản lý bài viết tuyển dụng
 - Quản lý giao dịch
 - Quản lý HR
 - Lưu thông tin ứng viên
- c. Quản trị (admin)
 - Quản lý danh mục việc làm
 - Quản lý lĩnh vực
 - Quản lý bài viết tuyển dụng
 - Quản lý công ty
 - Quản lý dịch vụ
 - Quản lý người dùng
 - Quản lý vị trí
 - Thống kê (doanh thu, số lượng job, số lượng ứng viên, công ty)
- d. Ứng viên
 - Đăng nhập
 - Đăng ký
 - Quản lý profile

- Quản lý CV
- Theo dõi công việc đã apply
- Lưu công việc yêu thích

2.2. Mô hình hóa yêu cầu

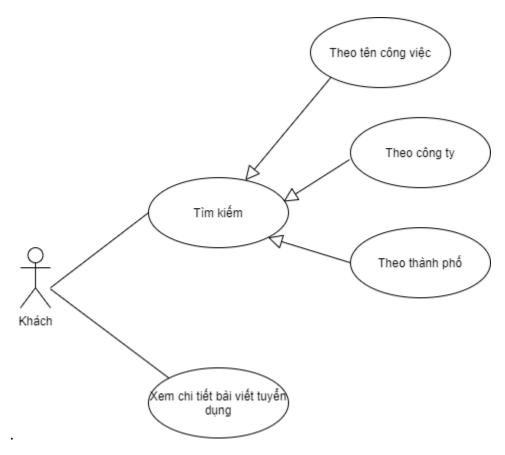
2.2.1. Thiết kế use case diagram



Hình 1: Usecase Diagram

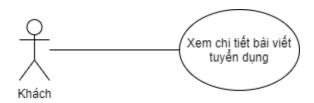
2.2.2. Đặc tả use case

2.2.2.1. <Khách> Usecase Tổng quan



Hình 2: <Khách> Usecase Tổng quan

2.2.2.1.1. <Khách> Usecase Xem chi tiết bài viết tuyển dụng



Hình 3: <Khách> Usecase Xem chi tiết bài viết tuyển dụng

USE CASE-WCS_U	UC_02				
Mã Use Case	WCS_UC_02	Phiên Case	bản	Use	1.0

Tên Use Case	Xem chi tiết bài viết tuyển dụng			
Tác giả	Bùi Minh Trung			
Ngày	15/12/2020 Uu tiên Bình thường			

Tác nhân:

- Khách

Tóm lược:

- Cho phép Khách truy cập trang web để xem chi tiết các bài viết tuyển dụng

Mục đích:

- Khách có thể xem chi tiết các bài viết tuyển dụng

Các bước thực hiện:

- Khách truy cập vào trang web.
- Khách chọn Job.
- Khách chọn bài viết tuyển dụng để xem chi tiết.

Điều kiện tiên quyết:

Job phải có bài viết tuyển dụng

Kết quả:

- Thành công: Hiển thị thông tin chi tiết bài viết tuyển dụng.
- Thất bại: Hệ thống báo lỗi.

Kịch bản thành công:

Bước	Hành động của Tác nhân	Phản hồi của hệ thống
1	Khách truy cập vào trang web	Hệ thống sẽ hiển thị trang web
2	Khách chọn Job	Hệ thống chuyển hướng đến trang Job
3	Khách lựa chọn và nhấn vào bài viết tuyển dụng mình quan tâm	Hệ thống sẽ hiển thị thông tin chi tiết của bài viết tuyển dụng

Kịch bản thay thế:

STT	Hành động của Tác nhân	Phản hồi của hệ thống
911	mann uyng cua rac mian	r nan noi cua ne mong

	1	Khách nhấn vào nút "Apply Now".	Hệ thống chuyển hướng về trang đăng nhập.
N	goai lê	: không có	

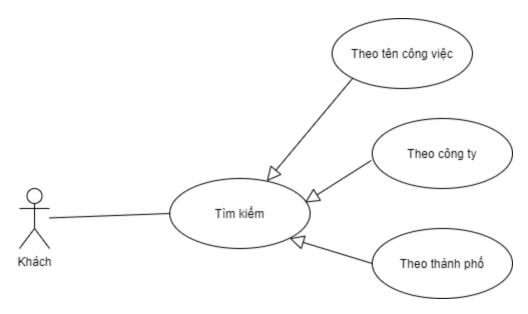
Mối quan hệ: không áp dụng.

Quy tắc:

- Job phải có bài viết tuyển dụng

Bảng 1: Usecase Xem chi tiết bài viết tuyển dụng

2.2.2.1.2. <Khách> Usecase Tìm kiếm



Hình 4: <Khách> Usecase Tìm kiếm

USE CASE-WCS_UC_03				
Mã Use Case	WCS_UC_03	Phiên bản Case	Use	1.0
Tên Use Case	Tìm kiếm			
Tác giả	Bùi Minh Trung			
Ngày	15/12/2020 Uu tiên Bình thường			
Tác nhân:				

- Khách

Tóm lược:

- Cho phép Khách tìm kiếm theo tên công việc, công ty hay theo thành phố

Mục đích:

- Khách có thể tìm kiếm thông tin

Các bước thực hiện:

- Khách truy cập vào trang web.
- Khách chọn Job
- Khách điền thông tin muốn tìm kiếm và tiến hành tìm kiếm

Điều kiện tiên quyết:

- Job phải có bài viết tuyển dụng

Kết quả:

- Thành công: Job sẽ hiển thị bài viết tuyển dụng có thông tin mà khách tìm kiếm.
- Thất bại: Hệ thống báo lỗi.

Kịch bản thành công:

Bước	Hành động của Tác nhân	Phản hồi của hệ thống
1	Khách truy cập vào trang web	Hệ thống sẽ hiển thị trang web
2	Khách chọn Job	Hệ thống chuyển hướng đến trang Job
3	Khách điền thông tin muốn tìm kiếm và nhấn vào nút "Tìm kiếm".	Hệ thống sẽ hiển các bài tuyển dụng liên quan đến thông tin mà khách tìm kiếm trên trang Job

Kịch bản thay thế:

STT	Hành động của Tác nhân	Phản hồi của hệ thống
1	Khách nhấn vào nút "Apply Now".	Hệ thống chuyển hướng về trang đăng nhập.

Ngoại lệ:

STT	Nguyên nhân	Phản hồi của hệ thống
1	Khách nhập sai thông tin tìm kiếm.	Hệ thống hiển thị "Không tìm thấy bài viết".

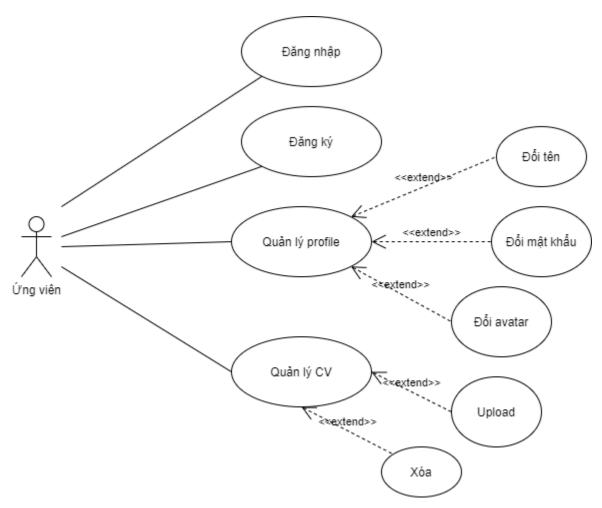
Mối quan hệ: không áp dụng.

Quy tắc:

- Job phải có bài viết tuyển dụng.

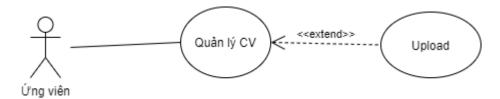
Bảng 2: Usecase Tìm kiếm

2.2.2.2. <Úng viên> Usecase Tổng quan



 $\textit{Hình 5: } < \acute{\textit{Ung viên}} > \textit{Usecase Tổng quan}$

2.2.2.2.1. <Úng viên> Usecase Upload CV



Hình 6: < Ứng viên> Usecase Upload CV

USE CASE-WCS_UC_11				
Mã Use Case	WCS_UC_11	Phiên bản Use	1.0	
		Case		
Tên Use Case	Upload CV			
Tác giả	Bùi Minh Trung			
Ngày	15/12/2020	Ưu tiên	Bình thường	

Tác nhân:

- Úng viên

Tóm lược:

- Cho phép Úng viên tạo và tải CV cá nhân.

Mục đích:

- Úng viên có thể tạo hoặc tải CV cá nhân mình lên.

Các bước thực hiện:

- Úng viên phải đăng ký tài khoản.
- Ứng viên đăng nhập
- Sau khi đăng nhập ứng viên nhấn "My Account"
- Chon resumes
- Úng viên điền và thêm thông tin hay kỹ năng cá nhân để tạo CV

Điều kiện tiên quyết:

- Úng viên phải đăng ký tài khoản

Kết quả:

- Thành công: Ứng viên tạo được CV

- Thất bại: Hệ thống báo lỗi.

Kịch bản thành công:

Bước	Hành động của Tác nhân	Phản hồi của hệ thống		
1	Ứng viên phải đăng nhập	Hệ thống sẽ truy cập vào tài khoản		
		mà ứng viên đăng nhập		
2	Ứng viên nhấn vào "My Account"	Hệ thống sẽ hiển thị các lựa chọn		
3	Ứng viện chọn resumes	Hệ thống sẽ hiển thị giao diên sơ yết		
		lí lịch của ứng viên		
4	Ứng viên điền thông tin cá nhân hay	Hệ thống sẽ cập nhập và lưu thay đơ		
	kỹ năng cá nhân để tạo CV	khi ứng viên thêm thông tin		

Kịch bản thay thể: không có.

Ngoại lệ: không có.

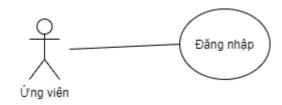
Mối quan hệ: không áp dụng.

Quy tắc:

- Úng viên phải có tài khoản

Bång 3: Usecase Upload CV

2.2.2.2.2. <Úng viên> Usecase Đăng nhập



Hình 7: <Úng viên> Usecase Đăng nhập

USE CASE-WCS_UC_12					
Mã Use Case	WCS_UC_12	Phiên Case	bản	Use	1.0
Tên Use Case	Đăng nhập				

Tác giả	Bùi Minh Trung		
Ngày	15/12/2020	Ưu tiên	Bình thường

Tác nhân:

- Úng viên

Tóm lược:

- Cho phép Úng viên đăng nhập vào tài khoản cá nhân

Mục đích:

- Úng viên có thể tạo hay sửa CV để tìm kiếm công việc

Các bước thực hiện:

- Úng viên truy cập vào trang web
- Úng viên nhập Email và mật khẩu

Điều kiện tiên quyết:

- Úng viên đã đăng ký tài khoản

Kết quả:

- Thành công: Úng viên đăng nhập vào tài khoản cá nhân

- Thất bại: Hệ thống báo lỗi.

Kịch bản thành công:

Bước	Hành động của Tác nhân	Phản hồi của hệ thống
1	Ứng viên truy cập vào trang web	Hệ thống sẽ truy cập và trang web
2	Úng viên nhập Email và passwork	Hệ thống sẽ truy cập vào tài khoản
		của ứng viên

Kịch bản thay thế: không có.

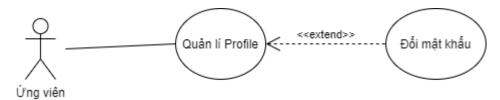
Ngoại lệ: không có.

Mối quan hệ: không áp dụng.

Quy tắc:

- Úng viên đã đăng ký tài khoản

2.2.2.3. <Úng viên> Usecase Đổi mật khẩu



Hình 8: < Úng viên> Đổi mật khẩu

USE CASE-WCS_UC_12					
Mã Use Case	WCS_UC_13	Phiên bản Use	1.0		
		Case			
Tên Use Case	Đổi mật khẩu				
Tác giả	Bùi Minh Trung				
Ngày	15/12/2020	Ưu tiên	Bình thường		

Tác nhân:

- Ứng viên

Tóm lược:

- Cho phép Úng viên đổi mật khẩu cá nhân

Mục đích:

- Úng viên có thể tạo thay đổi mật khẩu

Các bước thực hiện:

- Úng viên truy cập vào trang web
- Ứng viên đăng nhập
- Úng viện chọn "My account"
- Úng viên chọn "Change password"
- Úng viên điền thông tin theo yêu cầu và đổi mật khẩu

Điều kiện tiên quyết:

- Úng viên đã đăng ký tài khoản

Kết quả:

- Thành công: Úng viên đổi mật khẩu tài khoản cá nhân

- Thất bại: Hệ thống báo lỗi.

Kịch bản thành công:

Bước	Hành động của Tác nhân	Phản hồi của hệ thống
1	Ứng viên truy cập vào trang web	Hệ thống sẽ truy cập và trang web
2	Úng viên nhập Email và passwork	Hệ thống sẽ truy cập vào tài khoản
		của ứng viên
3	Ứng viên chọn "My account"	Hệ thống sẽ liệt kê ra các yêu cầu
4	Úng viên chọn "Change password"	Hệ thống sẽ truy cập vào trang
		Change password
5	Ứng viên nhập đầy đủ thông tin	Hệ thống sẽ cập nhập lại mật khẩu
	theo yêu cầu và đổi mật khẩu	mới vừa thay đổi

Kịch bản thay thể: không có.

Ngoại lệ: không có.

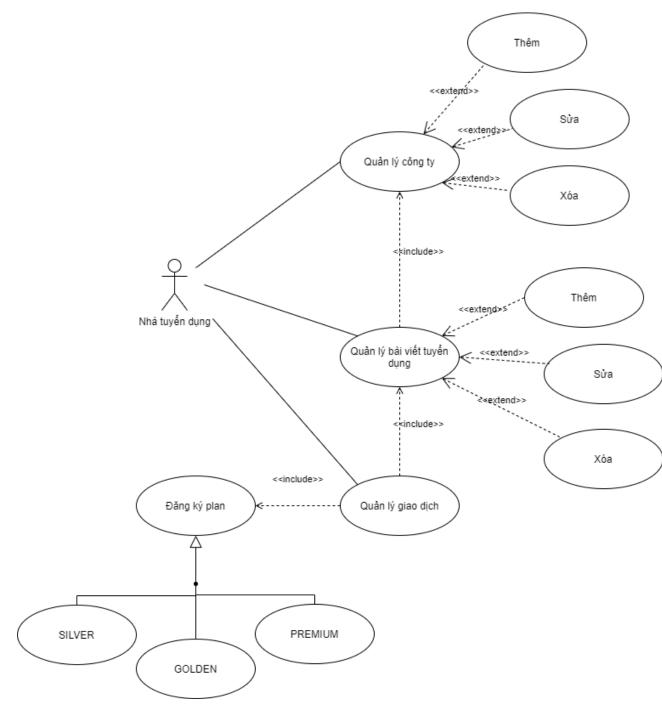
Mối quan hệ: không áp dụng.

Quy tắc:

- Úng viên đã đăng ký tài khoản

Bảng 5: Usecase Đổi mật khẩu

2.2.2.3. <Nhà tuyển dụng> Usecase Tổng quan



Hình 9: <Nhà tuyển dụng> Usecase Tổng quan

2.2.2.3.1. <Nhà tuyển dụng> Usecase Đăng bài viết tuyển dụng



Hình 10: <Nhà tuyển dụng> Usecase Đăng bài viết tuyển dụng

USE CASE-WCS_UC_14					
Mã Use Case	WCS_UC_14	Phiên bản Uso	2 1.0		
		Case			
Tên Use Case	Đăng bài viết tuyển dụng				
Tác giả	Bùi Minh Trung				
Ngày	15/12/2020	Ưu tiên	Bình thường		

Tác nhân:

- Nhà tuyển dụng

Tóm lược:

- Cho phép nhà tuyển dụng đăng bài viết tuyển dụng

Mục đích:

- Nhà tuyển dụng có thể đăng bài viết tuyển dụng theo yêu cầu của công ty

Các bước thực hiện:

- Nhà tuyển dụng phải đăng nhập
- Nhà tuyển dụng chọn "Jobs Recruitment"
- Nhà tuyển dụng điền các thông tin để đăng bài tuyển dụng
- Nhà tuyển dụng phải chọn gói thanh toán cho việc đăng bài tuyển dụng
- Nhà tuyển dụng phải thanh toán trực tuyến (stripe)

Điều kiện tiên quyết:

- Nhà tuyển dụng phải đăng nhập

- Nhà tuyển dụng phải thanh toán qua stripe

Kết quả:

Thành công: Nhà tuyển dụng đăng bài viết tuyển dụng

Thất bại: Hệ thống báo lỗi.

Kịch bản thành công:

Bước	Hành động của Tác nhân	Phản hồi của hệ thống
1	Nhà tuyển dụng đăng nhập	Hệ thống sẽ truy cập vào tài khoản
		nhà tuyển dụng
2	Nhà tuyển dụng chọn "Jobs	Hệ thống sẽ chuyển sang trang Jobs
	Recruitment"	Recruitment
3	Nhà tuyển dụng điền các thông tin	Hệ thống sẽ lưu lại thông tin của bài
	để đăng bài tuyển dụng	tuyển dụng
4	Nhà tuyển dụng phải chọn gói thanh	Hệ thống sẽ chuyển sang trang
	toán cho việc đăng bài tuyển dụng	Pakage&Payments
5	Nhà tuyển dụng phải thanh toán trực	Hệ thống sẽ kết nối Stripe để thanh
	tuyến (stripe)	toán

Kịch bản thay thể: không có

Ngoại lệ: không có.

Mối quan hệ: không áp dụng.

Quy tắc:

- Nhà tuyển dụng phải đăng nhập

- Nhà tuyển dụng phải thanh toán qua stripe

Bảng 6: Usecase Đăng bài viết tuyển dụng

2.2.2.3.2. <Nhà tuyển dụng> Usecase Sửa bài tuyển dụng



Hình 11: <Nhà tuyển dụng> Usecase Sửa bài viết tuyển dụng

USE CASE-WCS_UC_15					
Mã Use Case	WCS_UC_15 Phiên bản Use 1.0				
	Case				
Tên Use Case	Sửa bài viết tuyển dụng				
Tác giả	Bùi Minh Trung				
Ngày	15/12/2020 Uu tiên Bình thường				

Tác nhân:

- Nhà tuyển dụng

Tóm lược:

- Cho phép nhà tuyển dụng Sửa bài viết tuyển dụng

Mục đích:

- Nhà tuyển dụng có thể sửa bài viết tuyển dụng theo yêu cầu của công ty

Các bước thực hiện:

- Nhà tuyển dụng phải đăng nhập
- Nhà tuyển dụng chọn "Jobs Recruitment"
- Nhà tuyển dụng chọn "Jobs list"
- Nhà tuyển dụng chọn icon Sửa
- Nhà tuyển dụng thay đổi thông tin muốn sửa

Điều kiện tiên quyết:

- Nhà tuyển dụng phải đăng nhập

- Đã đăng bài tuyển dụng

Kết quả:

Thành công: Nhà tuyển dụng sửa bài viết tuyển dụng

Thất bại: Hệ thống báo lỗi.

Kịch bản thành công:

Bước	Hành động của Tác nhân	Phản hồi của hệ thống
1	Nhà tuyển dụng đăng nhập	Hệ thống sẽ truy cập vào tài khoản
		nhà tuyển dụng
2	Nhà tuyển dụng chọn "Jobs	Hệ thống sẽ chuyển sang trang Jobs
	Recruitment"	Recruitment
3	Nhà tuyển dụng chọn "Jobs list"	Hệ thống sẽ hiển thị danh sách cá bài
		viết đã đăng
4	Nhà tuyển dụng chọn icon sửa và	Hệ thống sẽ cập nhập lại thông tin bài
	thay đổi thông tin bài viết muốn sửa	viết sau khi sửa

Kịch bản thay thể: không có

Ngoại lệ: không có.

Mối quan hệ: không áp dụng.

Quy tắc:

- Nhà tuyển dụng phải đăng nhập

- Đã đăng bài tuyển dụng

Bảng 7: Usecase Sửa bài viết tuyển dụng

2.2.2.3.3. <Nhà tuyển dụng> Usecase Xóa bài tuyển dụng



Hình 12: <Nhà tuyển dụng> Usecase Xóa bài tuyển dụng

USE CASE-WCS_U	USE CASE-WCS_UC_16				
Mã Use Case	WCS_UC_16 Phiên bản Use 1.0				
	Case				
Tên Use Case	Sửa bài viết tuyển dụng				
Tác giả	Bùi Minh Trung				
Ngày	15/12/2020 Uu tiên Bình thường				

Tác nhân:

- Nhà tuyển dụng

Tóm lược:

- Cho phép nhà tuyển dụng Xóa bài viết tuyển dụng

Mục đích:

- Nhà tuyển dụng có thể xóa bài viết tuyển dụng theo yêu cầu của công ty

Các bước thực hiện:

- Nhà tuyển dụng phải đăng nhập
- Nhà tuyển dụng chọn "Jobs Recruitment"
- Nhà tuyển dụng chọn "Jobs list"
- Nhà tuyển dụng chọn icon Xóa

Điều kiện tiên quyết:

- Nhà tuyển dụng phải đăng nhập
- Đã đăng bài tuyển dụng

Kết quả:

Thành công: Nhà tuyển dụng xóa bài viết tuyển dụng

Thất bại: Hệ thống báo lỗi.

Kịch bản thành công:

Bước	Hành động của Tác nhân	Phản hồi của hệ thống
1	Nhà tuyển dụng đăng nhập	Hệ thống sẽ truy cập vào tài khoản nhà tuyển dụng
2	Nhà tuyển dụng chọn "Jobs	Hệ thống sẽ chuyển sang trang Jobs
	Recruitment"	Recruitment
3	Nhà tuyển dụng chọn "Jobs list"	Hệ thống sẽ hiển thị danh sách cá bài viết đã đăng
4	Nhà tuyển dụng chọn icon xóa và xóa bài tuyển dụng	Hệ thống sẽ cập nhập lại danh sách các bài viết tuyển dụng

Kịch bản thay thể: không có

Ngoại lệ: không có.

Mối quan hệ: không áp dụng.

Quy tắc:

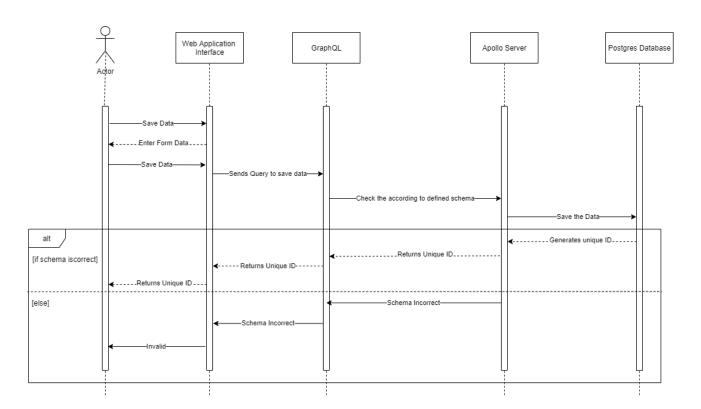
- Nhà tuyển dụng phải đăng nhập

- Đã đăng bài tuyển dụng

Bảng 8: Usecase Xóa bài viết tuyển dụng

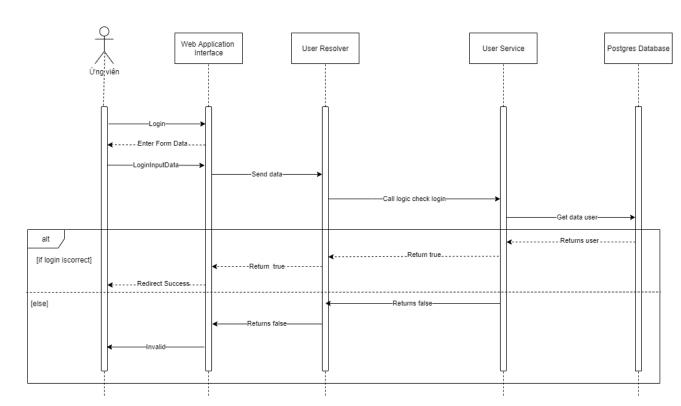
2.3. Sơ đồ tuần tự (Sequence diagram)

2.3.1. Base



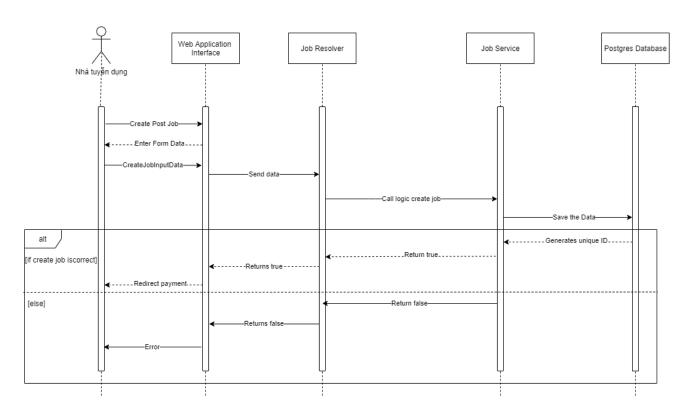
Hình 13: Sequence Base

2.3.2. Đăng nhập



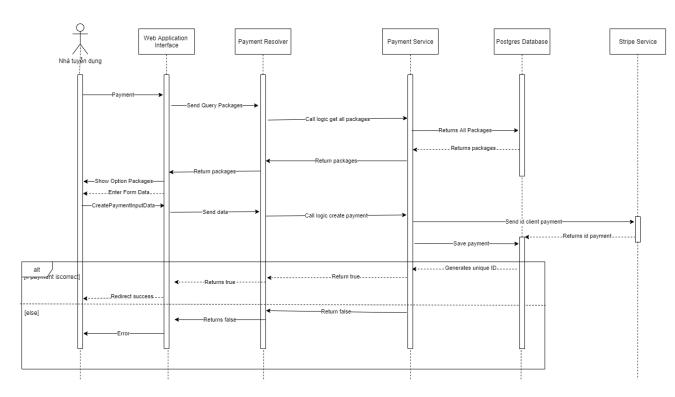
Hình 14: <Úng viên> Sequence Đăng nhập

2.3.3. Đăng bài tuyển dụng



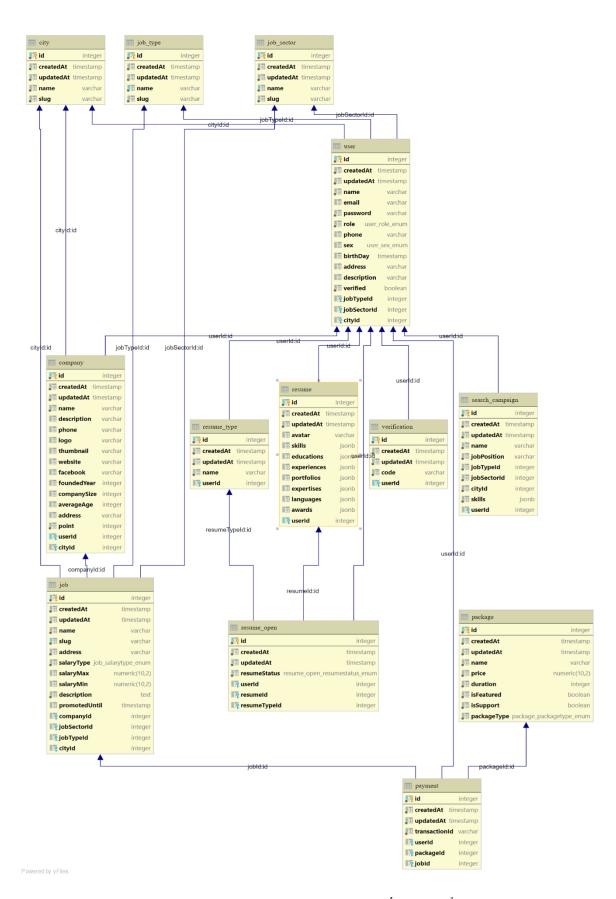
Hình 15: <Nhà tuyển dụng> Sequence Đăng bài tuyển dụng

2.3.4. Thanh toán



Hình 16: <Nhà tuyển dụng> Sequence Thanh toán

- 2.4. Thiết kế cơ sở dữ liệu
- 2.4.1. Mô hình liên kết thực thể



Hình 17: Mô hình liên kết thực thể

2.4.2. Mô tả thuộc tính các node đại diện

	CLASS DICTIONARY: DESCRIBE CLASS			
Base	Chứa các thuộc tính được sử dụng lại nhiều.			
User	Đại diện cho thông tin tài khoản bao gồm tất cả vai trò trong hệ thống.			
Verification	Sử dụng để kiểm tra code random từ hệ thống để xác minh tài khoản			
City	Tên các thành phố			
Company	Thông tin chi tiết công ty đối với tài khoản có vai trò nhà tuyển dụng			
JobPosition	Tên vị trí công việc			
JobType	Tên loại công việc			
JobSector	Tên lĩnh vực công việc			
Job	Thông tin chi tiết bài đăng tuyển dụng công việc			
Package	Thông tin gói dịch vụ mà hệ thống cung cấp do admin sửa đổi			
Payment	Thông thanh toán			

Resume	Thông tin chi tiết CV
ResumeType	Thông tin chi tiết loại cv mà nhà tuyển dụng phân loại
ResumeOpen	Các cv mà nhà tuyển dụng dụng đã mua để xem thông tin liên hệ đến ứng viên
SearchCampaign	Lưu trữ thông tin cần tìm kiếm ứng viên có các lần sau.
Skill	Lưu trữ kỹ năng ứng viên.

Bång 9: CLASS DICTIONARY

Base

Attribute	Type	Required	Description
id	number	True	Thuộc tính duy nhất đại diện cho field
createdAt	Date	True	Thời gian tạo
updatedAt	Date	True	Thời gian

Bång 10: Base

Các class dưới đều kế thừa những thuộc tính của class Base

User

Attribute	Туре	Required	Description
name	String	True	Tên người dùng

email	String	True	Địa chỉ email
password	String	True	Mật khẩu email
role	Enum	True	Vai trò người dung, hệ thống có 3 vai trò: Candidate Employer Admin
phone	String	False	Số điện thoại người dùng
sex	Enum	False	Giới tính người dùng: • Male • Female
birthDay	Date	False	Ngày sinh người dùng
address	String	False	Địa chỉ
description	String	False	Mô tả về cá nhân
jobPosition	JobPosition	False	Vị trí công việc đối với candidate
jobType	JobType	False	Loại công việc đối với candidate
jobSector	JobSector	False	Lĩnh vực công việc đối với candidate
payments	Payment[]	False	Các khoản thanh toán sử dụng dịch vụ của employer

resumeOpens	resumeOpens[]	False	Những CV mà employer đã mua để xem thông tin liên hệ
searchCampaignList	SearchCampaign[]	False	Các chiến dịch tìm cv ứng viên mà employer lưu để tìm kiếm những sau.
verified	Boolean	True	Kiểm tra tài khoản đã được xác mình chưa
city	City	False	Thành phố sinh sống

Bång 11: User

Verification

Attribute	Type	Required	Description
code	string	True	Đoạn văn bản được hệ thống random nhằm so sánh xác minh email
user	User	True	Đại diện cho tài khoản người dùng nào cần xác minh

Bång 12Verification

City

Attribute	Type	Required	Description
name	string	True	Tên thành phố
slug	string	True	Cũng là name nhưng được xử lý string lưu dưới dạng không dấu và các từ nối với nhau bằng dấu "-"

Bång 13: City

Company

Attribute	Type	Required	Description
user	User	True	Đại diện cho người dung có vai trò employer
name	string	True	Tên công ty
phone	string	True	Số điện thoại liên hệ công ty
logo	string	True	Đường dẫn hình ảnh logo công ty
thumbnail	string	True	Đường dẫn hình ảnh thumbnail công ty
website	string	False	Đường dẫn địa chỉ trang web công ty
facebook	string	False	Đường dẫn địa chỉ trang facebook công ty
foundedYear	number	True	Năm công ty thành lập
companySize	number	True	Số lượng nhân viên trong công ty
averageAge	number	True	Tuổi trung bình nhân viên trong công ty
city	string	True	Tên thành phố mà trụ sở chính công ty tọa lạc
address	string	True	Địa chỉ chi tiết công ty
point	number	True	Giá trị tiền tệ mua cv mà công ty nạp từ gói dịch vụ(package)
jobs	job[]	True	Danh sách bài đăng tuyển dụng của công ty

Bång 14:Company

JobPosition

Attribute	Type	Required	Description
-----------	------	----------	-------------

name	string	True	Tên vị trí công việc
slug	string	True	

Bång 15: JobPosition

JobType

Attribute	Type	Required	Description
name	string	True	Tên loại công việc
slug	string	True	

Bång 16: JobType

JobSector

Attribute	Type	Required	Description
name	string	True	Tên vị trí công việc
slug	string	True	

Bång 17: JobSector

Job

Attribute	Type	Required	Description
name	string	True	Tên bài tuyển dụng
slug	string	True	

salaryType	enum	True	Luong trả theo gì(tháng/tuần/ngày/thương lượng)
salaryMax	number	False	Mức lương tối đa
salaryMin	number	False	Mức lương tối thiểu
description	string	True	Mô tả chi tiết công việc
user	User	True	Đại diện tài khoản tạo bài viết
company	Company	True	Của công ty nào
jobPosition	JobPosition	True	Vị trí công việc cần tuyển
jobType	JobType	True	Loại công việc cần tuyển
jobSector	JobSector	True	Lĩnh vực công việc cần tuyền
city	City	True	Công việc làm ở thành phố nào
promotedUntil	Date	False	Thời hạn bài tuyển dụng hiển thị trên hệ thống

Bảng 18: Job

Package

Attribute	Type	Required	Description
name	string	True	Tên gói dịch vụ
price	number	True	Giá gói dịch vụ

duration	number	True	Thời gian gói dịch vụ hết hạn đối với packageType là job or số lượng point đối với số lần mở cv.
isFeatured	boolean	False	Đối với job có được hiển thị đặc biệt trên web không
isSupport	boolean	False	Hỗ trợ trực tiếp
packageType	enum	True	 Loại package: CV: dùng để mở cv xem thông tin chi tiết. Job: Bài đăng tuyển dụng hiển thị trên hệ thống

Bång 19: Package

Payment

Attribute	Туре	Required	Description
name	string	True	Tên người thanh toán
email	string	True	Email người thanh toán
phone	string	True	Số điện thoại người thanh toán
user	User	True	Tài khoản người dùng thanh toán
package	Package	True	Gói dịch vụ đã mua
job	Job	False	Mua dịch vụ cho công việc nào đối với các bài đăng

Bång 20: Payment

Resume

Attribute	Туре	Required	Description
user	User	True	Cv thuộc người dùng ứng viên nào
avatar	string	True	Ảnh đại diện cv
skills	MySkill[]	True	Các kỹ năng ứng viên có
educations	Education[]	False	Học vấn ứng viên có
experiences	Experience[]	False	Kinh nghiệm ứng viên có
portfolios	Portfolio[]	False	Sản phẩm ứng viên đã thực hiện
expertises	Expertise[]	False	
languages	Language[]	False	Trình độ ngoại ngữ ứng cử viên có
awards	Award[]	False	Các giải thưởng mà ứng cử viên đã đạt được liên quan đến công việc của mình

Bång 21: Resume

ResumeType

Attribute	Туре	Required	Description
name	string	True	Tên loại cv đã mở mà nhà tuyển dụng phân loại
user	User	True	Đại diện cho nhà tuyển dụng nào

resumeOpens Res	sumeOpen[]	True	Danh sách các cv đã mở
-----------------	------------	------	------------------------

Bång 22: ResumeType

ResumeOpen

Attribute	Туре	Required	Description
user	User	True	Đại diện nhà tuyển dụng nào
resume	Resume	True	Đại diện cv nào
resumeStatus	enum	True	Trạng thái CV mà nhà tuyển dụng xét khi xem
resumeType	ResumeType	False	Thuộc loại CV nào mà nhà tuyển dụng đã tạo

Bång 23: ResumeOpen

SearchCampaign

Attribute	Туре	Required	Description
user	User	True	Thuộc nhà tuyển dụng nào
name	string	True	Tên chiến dịch tìm kiếm
jobPosition	JobPosition	True	Vị trí công việc
jobType	JobType	True	Loại công việc
jobSector	JobSector	True	Lĩnh vực công việc

city	City	True	Tuyển ở thành phố nào
skills	string[]	True	Các kỹ năng cần tuyển

Bång 24: SearchCampaign

Skill

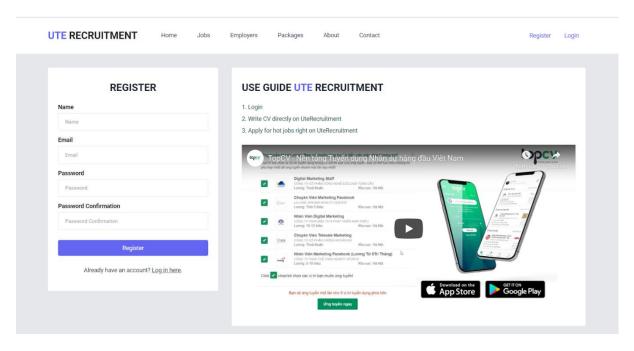
Attribute	Type	Required	Description
name	string	True	Tên kỹ năng do admin thêm vào

Bång 25: Skill

2.5. Thiết kế giao diện

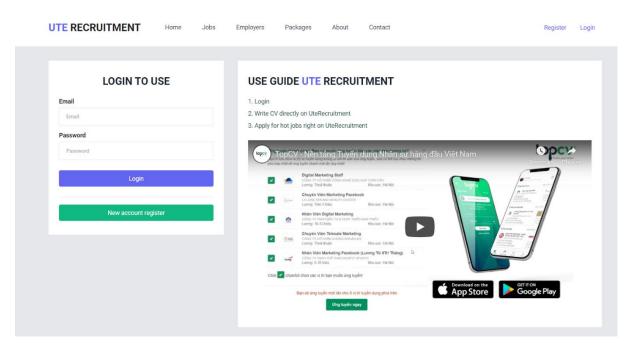
2.5.1. Giao diện dành cho "Ứng viên"

2.5.1.1. Đăng ký



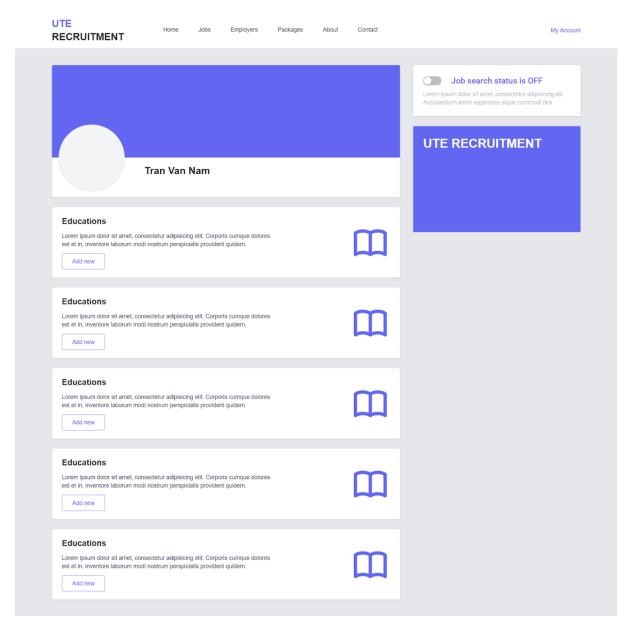
Hình 18:<Úng viên> Giao diện Đăng kỷ

2.5.1.2. Đăng nhập



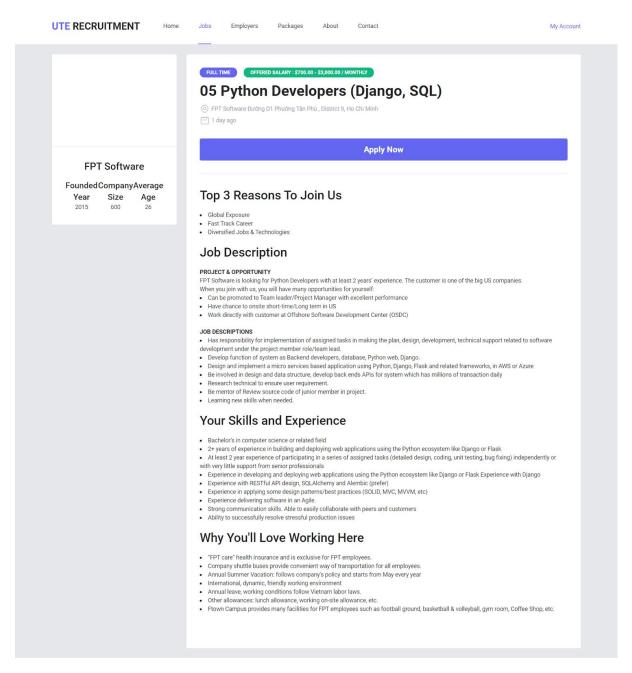
Hình 19: < Ứng viên> Giao diện Đăng nhập

2.5.1.3. Sơ yếu lý lịch



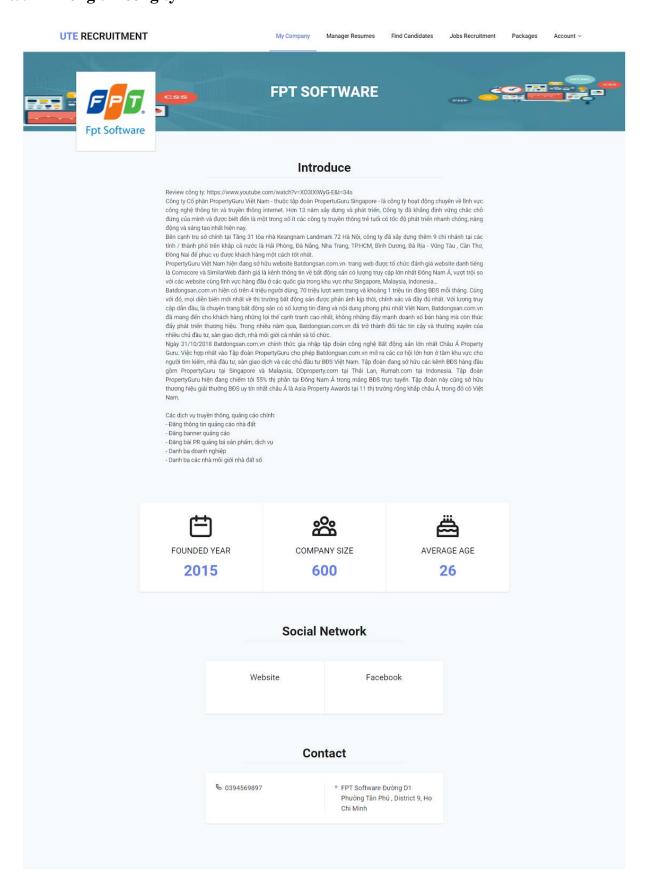
Hình 20: <Ứng viên> Giao diện Sơ yếu lý lịch

2.5.1.4. Chi tiết công việc



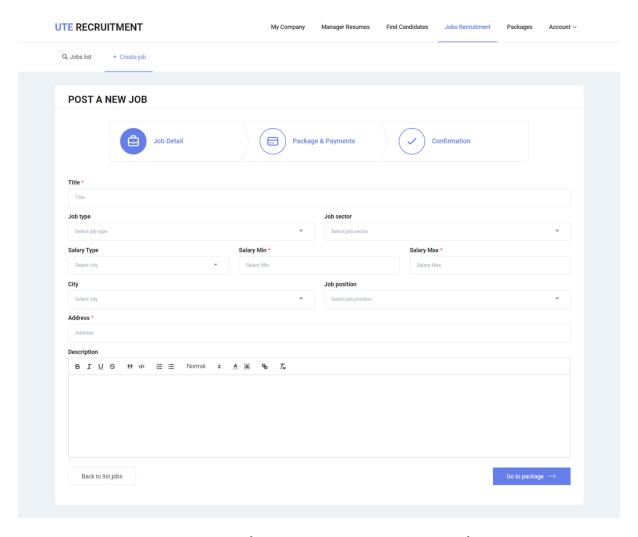
Hình 21: <Úng viên> Giao diện Chi tiết công việc

2.5.1.5. Thông tin công ty



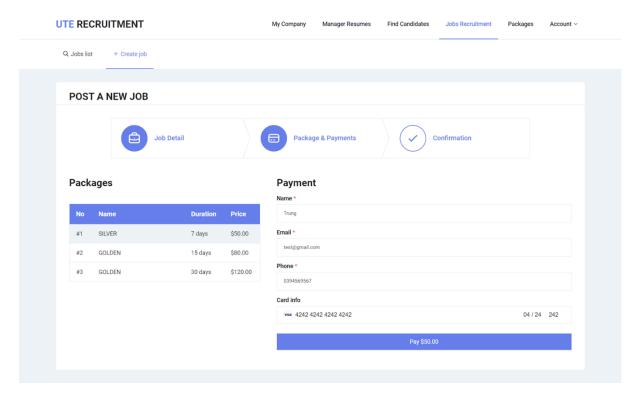
2.5.2. Giao diện dành cho "Nhà tuyển dụng"

2.5.2.1. Đăng bài tuyển dụng



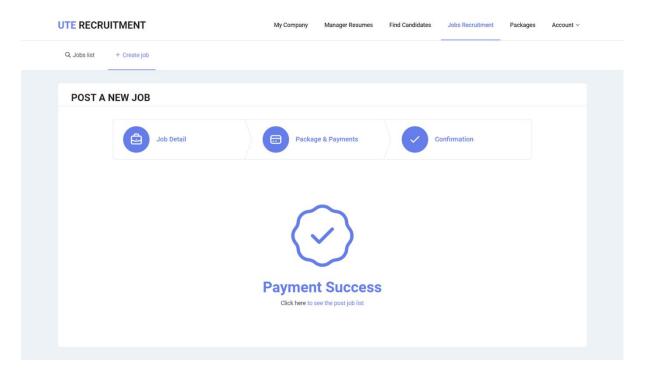
Hình 23: <Nhà tuyển dụng> Giao diện Đăng bài tuyển dụng

2.5.2.2. Thanh toán



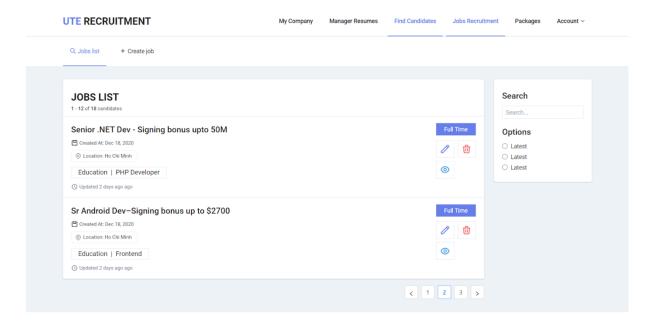
Hình 24: <Nhà tuyển dụng> Giao diện Thanh toán

2.5.2.3. Thanh toán thành công



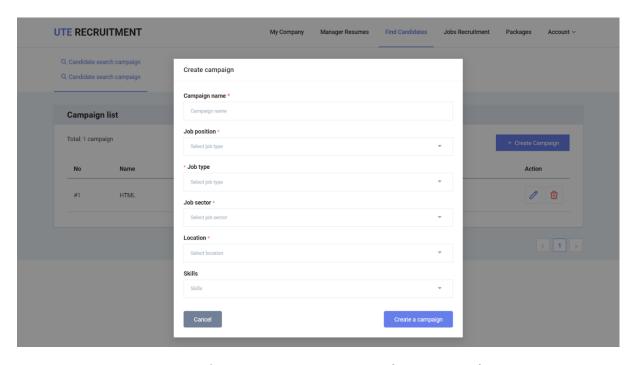
Hình 25: <Nhà tuyển dụng> Giao diện Thanh toán thành công

2.5.2.4. Danh sách công việc



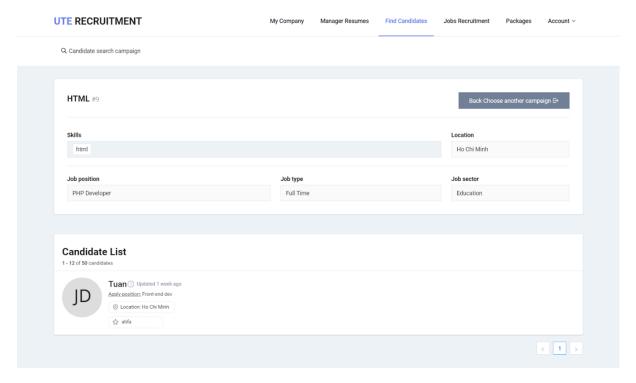
Hình 26: <Nhà tuyển dụng> Giao diện Dánh sách công việc

2.5.2.5. Tạo chiến dịch tìm kiếm ứng viên



Hình 27: <Nhà tuyển dụng> Giao diện Tạo chiến dịch tìm kiếm ứng viên

2.5.2.6. Tìm kiếm ứng viên



Hình 28: <Nhà tuyển dụng> Giao diện Tìm kiếm ứng

Chương 3: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

3.1. Angular Framework

Angular là một javascript framework do google phát triển để xây dựng các Single Page Application (SPA) bằng JavaScript , HTML và TypeScript . Angular cung cấp các tính năng tích hợp cho animation , http service và có các tính năng như auto-complete , navigation , toolbar , menus ,... Code được viết bằng TypeScript , biên dịch thành JavaScript và hiển thị tương tự trong trình duyệt.

Lập trình viên (developer) thường sử dụng Angular để xây dựng project Single Page Application (SPA).

Angular hoạt động dựa trên các thuộc tính mở rộng HTML (các atributes theo quy tắc của Angular). Framework mã nguồn mở hoàn toàn miễn phí này được hàng ngàn developers trên thế giới ưa chuộng và sử dụng.

Để sử dụng tốt Angular, người dùng cần nắm các khái niệm cơ bản như: HTML, CSS, JavaScript, TypeScript, Document Object Model (DOM).

3.2. NestJs

Nest (NestJS) là một framework để xây dựng các ứng dụng server-side bằng Node.js hiệu quả, và dễ mở rộng. Nó sử dụng ngôi ngữ bậc cao của javascrip là TypeScript (nhưng vẫn cho phép các nhà phát triển sử dụng JavaScript thuần túy) và kết hợp các tính chất của OOP (Lập trình hướng đối tượng), FP (Lập trình chức năng) và FRP (Lập trình phản ứng chức năng).

Về bản chất Nest sử dụng các framework máy chủ HTTP mạnh mẽ như là Express (mặc định) và có thể tùy chọn cấu hình để sử dụng Fastify.

Nest cung cấp một tầng trừu tượng trên các framework Node.js phổ biến này (Express / Fastify), nhưng cũng hỗ trợ API của họ trực tiếp cho nhà phát triển. Điều này cho phép các nhà phát triển tự do sử dụng vô số các mô-đun của bên thứ ba có sẵn cho nền tảng cơ bản. Có

thể hiểu là tất cả các package mà chúng ta cài thêm khi sử dụng Express / Fastify đều có thể tích hợp dể dàng vào Nestjs.

Trong ứng dụng này chúng ta sử dụng Express.

3.3. TypeOrm

TypeORM là một ORM có thể chạy trên các nền tảng NodeJS, Browser, Cordova, PhoneGap, Ionic, React Native, NativeScript, Expo và Electron và còn dùng được với TypeScript và JavaScript (ES5, ES6, ES7, ES8). Công cụ ra đời nhằm hỗ trợ các tính năng JavaScript mới nhất, và cung cấp các tính năng bổ sung giúp bạn phát triển ứng dụng tích hợp cơ sở dữ liệu – từ các ứng dụng nhỏ với chỉ vài table đến các ứng dụng doanh nghiệp quy mô lớn có nhiều cơ sở dữ liệu.

TypeORM hỗ trợ cả pattern Active Record và Data Mapper, khác với tất cả các ORM JavaScript hiện có, với TypeORM bạn có thể viết các ứng dụng high quality, loosely coupled, scalable và maintainable thật hiệu quả nhất.

TypeORM kế thừa mạnh mẽ từ các ORMs khác, bao gồm Hibernate, Doctrine và Entity Framework.

3.4. GraphQL

GraphQL là Graph Query Language do Facebook tạo ra cung cấp giao thức chung cho phép giao tiếp giữa client và server để cập nhật và lấy dữ liệu.

GraphQL có thể hiểu chính là một cú pháp để thể hiện hay mô tả về cách để yêu cầu lấy các thông tin, dữ liệu và thông thường sẽ được dùng để load các data từ một server cho client nào đó. GraphQL bao gồm có 3 đặc điểm chính là:

- Cho phép các client có thể xác định được một cách chính xác nhất về toàn bộ những dữ liệu cần thiết.

- GraphQL giúp cho việc tổng hợp được những dữ liệu quan trọng từ nhiều nguồn cung cấp khác nhau một cách dễ dàng, nhanh chóng.
 - GraphQL sử dụng một type system để có thể mô tả cụ thể về các dữ liệu, thông tin.

Chương 4: HIỆN THỰC HỆ THỐNG

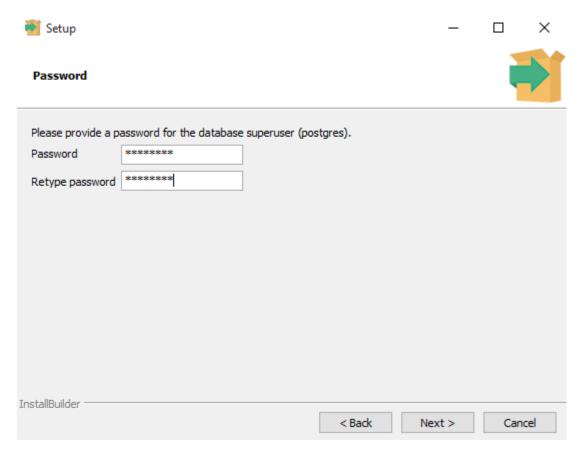
4.1. Cài đặt môi trường phát triển

Cài đặt các công cụ, môi trường sau:

- Windows 10 64-bit.
- Node.js.
- npm.
- Webstorm hoặc Visual Studio Code

4.2. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu

Khi tải về chúng ta nhấp đúp vào tập tin cài đặt và tiến hành cài đặt. Trong quá trình cài đặt, chúng ta sẽ được máy tính yêu cầu thiết lập các tuỳ chọn, nếu không hiểu hoặc chắc chắn về các tuỳ chọn này chúng ta nên sử dụng các tuỳ chọn mặc định được đưa ra (trừ trường hợp nhập mật khẩu cho ngườii dùng postgres để quản trị cơ sở dữ liệu thì chúng ta cần nhập mật khẩu riêng).



Ở bước kết thúc chúng ta sẽ được hỏi có muốn khởi động Launch Builder để cài đặt thêm các công cụ khác hay không? Nếu chắc chắn công cụ nào chúng ta muốn cài đặt thêm thì hãy nhấp vào ô checkbox, nếu không thì chúng ta chỉ cần nhấp Finish để hoàn tất cài đặt:



4.3. Frontend

4.3.1. Cài đặt

Công cụ Angular CLI - Angular Command Line Interface - ra đời hỗ trợ khởi tạo, sinh các component cũng như kiểm thử và triển khai ứng dụng.

Angular CLI thực chất là một Node.js package, cài đặt thông qua trình quản lý package của Node.js - npm. Mở cửa sổ console và gõ vào như sau:

C:\Users\Dien>npm install -g @angular/cli

Kiểm tra cài đặt thành công và số phiên bản bằng cách nhập:

```
Angular CLI: 10.1.2
Node: 12.18.3
OS: win32 x64
Angular:
Ivy Workspace:
                              Version
Package
@angular-devkit/architect
                              0.1001.2 (cli-only)
                              10.1.2 (cli-only)
@angular-devkit/core
                              10.1.2 (cli-only)
@angular-devkit/schematics
@schematics/angular
                              10.1.2 (cli-only)
                              0.1001.2 (cli-only)
@schematics/update
```

4.3.2. Cấu trúc

- e2e: Thư mục này dùng để chứa các tập tin dành cho mục đích testing.
- node_modules : Chứa các module cần thiết cho ứng dụng Angular của chúng ta.
- src: Đây là thư mục sẽ chứa toàn bộ source code của ứng dụng Angular.
- .editorconfig: Chứa các cấu hình liên quan đến phần Editor để chỉnh sửa source code như: indent_size, max_line_length,...
- .gitignore: Đây là tập tin metadata của Git, chứa thông tin những tập tin hoặc thư mục sẽ bị ignore không được commit lên Git Repository.
- angular.json: Đây là tập tin chứa cấu hình cho Angular CLI, giúp chúng ta có thể build ứng dụng Angular.

- karma.conf.js: Tập tin cấu hình cho Karma, liên quan nhiều đến phần testing.
- package-lock.json: Dùng để lock version cho các Node.js module dependencies.
- package.json: Tập tin cấu hình cho Node.js module dependencies.

4.4. Back-end

4.4.1. Cài đặt

- Cài đặt NestJs
- Cài đặt Nest CLI
- Mở new terninal và chạy lệnh sau:

```
C:\Users\Dien>npm install -g @nestjs/cli
```

• Kiểm tra cài đặt:

```
C:\Users\Dien>nest --version
7.5.3
```

4.4.2. Cấu trúc

Project gồm folder node_modules và file package.json, thành phần cần thiết cho bất kỳ project Node.js nào. Đồng thời còn có thể thấy:

- File tsconfig.json giúp tùy chỉnh TypeScript
- File nodemon.json giúp tùy chỉnh nodemon
- File tslint.json giúp lint TypeScript
- nest-cli.json giúp tùy chỉnh CLI
- Folder src/ chứa code của project
- Folder test/ chứa file test.

Chương 5: TỔNG KẾT

5.1. Kết quả đạt được

Với mục tiêu đã đặt ra thì nhóm tự tin đã hoàn thành được hơn 80% kế hoạch ban đầu. Nhóm đã xây dựng được một ứng dụng với các chức năng cần thiết.

Đã hoàn thành: có các chức năng cơ bản:

- Nhà tuyển dụng:
 - Đăng ký, đăng nhập tài khoản, chỉnh sửa thông tin cá nhân
 - Tạo bài đăng tuyển dụng
 - Xem, xóa, sửa bài đăng tuyển dụng
 - Tạo chiến dịch tìm kiếm ứng viên
 - Mở khóa ứng viên để xem thông tin liên hệ
 - Cập nhập thông tin công ty
 - Xem lịch sử thanh toán
 - Phân loại ứng viên đã được mở khóa
 - Tích hợp thanh toán trực tuyến (Stripe)

- Ứng viên:

- Đăng ký, đăng nhập, chỉnh sửa thông tin tài khoản.
- Tạo sơ yếu lý lịch cá nhân
- Tìm kiếm bài viết tuyển dụng (theo thành phố, lĩnh vực, công ty)
- Nộp đơn ứng tuyển
- Thay đổi thông tin cá nhân

- Admin:

- Thống kê: số lượng bài đăng, số lượng công ty, thanh toán giao dịch
- Quản lý kỹ năng cá nhân ứng viên

- Quản lý loại công việc (bán thời gian, toàn thời gian ,...)
- Quản lý vị trí công việc
- Quản lý lĩnh vực công việc
- Quản lý sơ yếu lý lịch
- Quản lý bài đăng tuyển dụng
- Quản lý tài khoản

5.2. Ưu điểm

- Thiết kế và xây dựng ứng dụng chia sẽ thông tin về việc làm giữa ứng viên và nhà
 tuyển dụng, có các chức năng cơ bản để quản lý nghiệp vụ cho admin, ứng viên và
 nhà tuyển dụng.
- Xây dựng được riêng các trang để dễ quản lý
- Sử dụng các công nghệ mới đối với sinh viên
- Giao diện dễ dùng, thu hút người sử dụng.

5.3. Nhược điểm

- Nghiệp vụ vẫn còn đơn giản.
- Thiết kế cơ sở dữ liệu chưa được tối ưu.
- Giao diện chưa đáp ưng thiết bị di động.

5.4. Bài học kinh nghiệm

- Tìm hiểu thêm các chức năng áp dụng trong đề tài sâu hon.
- Phân chia thời gian thực hiện phù hợp.
- Tìm hiểu thêm về các dịch vụ thanh toán trực tuyến.

5.5. Hướng phát triển

- Lập lịch để cập nhập bài đăng, sắp xếp theo danh sách các bài tuyển dụng theo thời gian cập nhập mới nhất.
- Úng viên có khả năng tạo theo mẫu CV trả phí.

- Nhà tuyển dụng có thể theo dõi ứng viên được trả lời thông báo theo thời gian thực
- Tích hợp thêm nhiều hình thức thanh toán (Paypal, COD, VNPay,...)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] https://docs.nestjs.com/
- [2] https://graphql.org/learn/
- [3] https://angular.io/docs
- [4] https://apollo-angular.com/docs
- [5] https://typeorm.io/#/
- [6] https://tailwindcss.com/docs